

Bản án số: 26/2023/HS-ST

Ngày: 28 - 11 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ, TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà **Dương Thị Thu Hà**

Các Hội thẩm nhân dân: bà **Nguyễn Kim Liên** và ông **Phạm Văn Kha**

- **Thư ký phiên tòa:** ông **Nguyễn Trung Hiếu**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** ông **Chu Văn Vân** và ông **Đặng Đức Trung**, đều là Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2023/TLST-HS, ngày 03 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/HSST-QĐ ngày 13 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn B** (tên gọi khác: không); sinh ngày 06 tháng 10 năm 1989 tại huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi thường trú: thôn 5, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị B; vợ là Nguyễn Thị Thanh T (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án: ngày 10/8/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hà xử phạt 40.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước, về tội “Đánh bạc” (chưa thi hành); tiền sự: không.

Bị bắt quả tang ngày 26/9/2023, hiện tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Hải Hà. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn V** (tên gọi khác: không); sinh ngày 03 tháng 5 năm 1993 tại huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi thường trú: thôn 5, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị L; vợ là Cao Thị V (đã ly hôn) và có 02 con; Tiền án: ngày 15/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hà xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung 10.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước, về tội “Đánh bạc” (đến ngày 26/9/2023 chưa chấp hành hình phạt bổ sung); tiền sự: không.

Bị bắt quả tang ngày 26/9/2023, hiện tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Hải Hà. Có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn B1** (tên gọi khác: không); sinh ngày 05 tháng 8 năm 1996 tại huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi thường trú: thôn 5, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: chưa.

Bị bắt quả tang ngày 26/9/2023, tạm giữ đến ngày 05/10/2023, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

4. Họ và tên: **Bùi Quốc Đ** (tên gọi khác: không); sinh ngày 10 tháng 5 năm 1998 tại huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi thường trú: thôn 1, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Quốc T1 và bà Trịnh Thị T2. Vợ: Tăng Tài M, có 01 con; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 17/5/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hà xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Bị bắt quả tang ngày 26/9/2023 tạm giữ đến ngày 05/10/2023, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

5. Họ và tên: **Nguyễn Văn M** (tên gọi khác: không); sinh ngày 11 tháng 4 năm 1997 tại huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi thường trú: thôn 3, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị D; vợ là Đinh Thị T, có 01 con; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 19/8/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hà xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Bị bắt quả tang ngày 26/9/2023, tạm giữ đến ngày 05/10/2023, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

6. Họ và tên: **Bùi Văn N** (tên gọi khác: không); sinh ngày: 27 tháng 02 năm 1997 tại huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi thường trú: thôn 3, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Thôi và bà Đào Thị Hòa; vợ là Lê Thị Thanh Nga (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án, tiền sự: chưa.

Bị bắt quả tang ngày 26/9/2023 tạm giữ đến ngày 05/10/2023, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà **Phạm Thị H**, sinh năm: 1966; nơi thường trú: thôn M, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có lý do.

2. Anh **Đỗ Ngọc S**, sinh năm: 1995; nơi thường trú: thôn M, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có lý do.

- *Người chứng kiến*: Nguyễn Đình K, Lê Thị N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 26/9/2023, Nguyễn Văn B rủ Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn B1 đến quán karaoke của bà Phạm Thị H ở thôn Minh Tân, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh để đánh bạc. Khi đến nơi, B thuê 01 phòng hát và được sắp xếp lên phòng hát không đề tên ở tầng hai của quán. Vinh, B1 lên trước còn B đi qua khu vực bếp ở tầng một tự lấy 01 bộ bát đĩa sứ màu trắng mang vào phòng hát để đánh xóc đĩa. B tiếp tục liên lạc điện thoại gọi Bùi Quốc Đ và Nguyễn Văn M để cùng đánh bạc thì M và Đ đến. Tiếp đó, B ra bên ngoài phòng lấy 01 vỏ hộp bánh Chocopie rồi dùng kéo cắt ra thành các hình vuông để trên bàn để mọi người cắt quân vị khi đó Đại dùng kéo cắt thành 04 quân vị hình tròn, một mặt màu đỏ, một mặt màu xám. B cầm vào phòng 01 chiếc thảm nỉ và 01 tấm thảm xóp trải xuống nền nhà làm chiếu bạc. Sau khi chuẩn bị xong B, Đ, V, M cùng chơi. Hình thức chơi cụ thể như sau: người cầm cái dùng 04 quân vị hình tròn có hai mặt đỏ và xám cho vào đĩa và úp bát lên rồi xóc, những người còn lại đặt cửa chặn, lẻ tùy ý, không giới hạn số lượng. Khi mở bát ra nếu 04 quân vị mặt cùng màu, hoặc 02 quân vị mặt đỏ, 02 quân vị mặt xám thì người đặt cửa chặn sẽ thắng, người đặt cửa lẻ sẽ thua. Nếu 01 quân vị mặt đỏ, 03 quân vị mặt xám hoặc ngược lại thì người đặt cửa lẻ sẽ thắng, người đặt cửa chặn sẽ thua. Người chơi đặt đúng cửa thắng sẽ được số tiền bằng số tiền đã đặt, nếu đặt sai sẽ bị thua số tiền đã đặt. B nhận cầm cái được khoảng 04 ván thì Bé nhận cầm cái. Ngoài ra còn có Bùi Văn N được B1 rủ đến. Khi đến Nam có 1.500.000 đồng và đôi thêm 1.000.000 đồng của 01 người nữ giới (không rõ lai lịch, địa chỉ) để đánh bạc. Chơi được một lúc đến lượt Vinh cầm cái. Khi đang đánh bạc B nói “mỗi nhà ra 100.000 đồng để trả tiền phòng” thì Đại, Vinh, Bé, Nam mỗi người lấy từ số tiền đang sử dụng để đánh bạc đưa cho B 100.000 đồng, B cũng bỏ ra 100.000 đồng rồi để ở gần chiếu bạc. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Hải Hà bắt quả tang, thu giữ vật chứng tại chiếu bạc 5.300.000 đồng, 01 bát, 01 đĩa sứ, 04 quân vị, 01 chiếc thảm kích thước (197x247)cm, 01 tấm thảm xóp kích thước (96x96)cm. Ngoài ra còn thu giữ số tiền 2.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xanh của Nguyễn Văn B, 1.030.000 đồng của Nguyễn Văn B1, 1.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xanh của Nguyễn Văn Mạnh, 5.600.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh đen của Bùi Quốc Đại, 2.500.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu hồng của Bùi Văn Nam, 40.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen của Nguyễn Văn V.

Số tiền các bị cáo đánh bạc và thắng thua được xác định như sau: B sử dụng 3.000.000 đồng đánh bạc, thắng 300.000 đồng, góp tiền phòng 100.000 đồng, còn 3.200.000 đồng (thu ở chiếu 1.200.000 đồng, thu trên người 2.000.000 đồng). Vinh có 440.000 đồng, sử dụng 400.000 đồng đánh bạc, thắng 900.000 đồng, góp tiền phòng 100.000 đồng, còn 1.200.000 đồng (thu ở chiếu). B1 sử dụng 5.030.000 đồng đánh bạc, thua 1.500.000 đồng, góp tiền phòng 100.000 đồng, còn 3.430.000 đồng (thu ở chiếu 2.400.000 đồng, thu trên người 1.030.000 đồng). Đại sử dụng 5.000.000 đồng đánh bạc, thắng 700.000 đồng, góp tiền phòng 100.000 đồng, còn 5.600.000 đồng (thu trên người). Mạnh sử dụng 1.500.000 đồng đánh bạc, thua 500.000 đồng, không góp tiền phòng nên còn 1.000.000 đồng (thu trên người). Nam sử dụng 2.500.000 đồng đánh bạc, thắng 100.000 đồng để góp tiền phòng, còn 2.500.000 đồng (thu trên người). Như vậy, Số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc gồm 5.300.000 đồng thu ở chiếu bạc và 12.130.000 đồng thu trên người, tổng số tiền đánh bạc là 17.430.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn B1, Bùi Quốc Đ, Nguyễn Văn M, Bùi Văn N khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và khẳng định bà Phạm Thị H không biết các bị cáo thuê phòng để đánh bạc.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội và khẳng định lời khai là tự nguyện, không bị ép buộc.

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Phạm Thị H có lời khai thể hiện: bà không biết các bị cáo thuê phòng hát để đánh bạc, khi các bị cáo đến thuê phòng hát thì bà không có ở quán, lời khai của bà Hiền phù hợp với lời khai của các bị cáo như nội dung vụ án. Đối với bộ bát đĩa sứ, 01 chiếc kéo và 02 tấm không còn giá trị sử dụng nên bà không đề nghị nhận lại. Bà Hiền có đơn xin xét xử vắng mặt.

Anh Đỗ Ngọc S có lời khai phù hợp lời khai của các bị cáo về thời gian các bị cáo đến quán Karaoke, anh Sơn không biết các bị cáo thuê phòng để đánh bạc phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác. Anh Sơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ *Người chứng kiến:* anh Nguyễn Đình K, chị Lê Thị N có lời khai trong quá trình điều tra thể hiện: anh, chị được mời chứng kiến kiểm tra tại quán Karaoke về việc Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn B1, Nguyễn Văn M, Bùi Quốc Đ, Bùi Văn N đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền.

Tại Cáo trạng số 25/CT-VKSHH, ngày 02/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh truy tố các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn B1, Bùi Quốc Đ, Nguyễn Văn M, Bùi Văn N về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với các bị cáo; sau khi phân tích nội dung vụ án, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung đã đề nghị với Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự (bị cáo B áp dụng thêm khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Vinh áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 12 đến 15 tháng tù, về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt 26/9/2023. Phạt bổ sung từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 09 đến 12 tháng tù, về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt 26/9/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng về tội “Đánh bạc”.

Giao bị cáo Nguyễn Văn M cho UBND xã Quảng Minh, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án dân sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58, điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự (Bị cáo Bé, Nam áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự):

Xử phạt bị cáo Bùi Quốc Đ từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn B1, Bùi Văn N mỗi bị cáo từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

*) Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn B1, Bùi Quốc Đ, Nguyễn Văn M, Bùi Văn N.

*) Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: số tiền 17.430.000 đồng; 01 điện thoại Iphone màu xanh của bị cáo B, 01 điện thoại Nokia màu đen của bị cáo Vinh, 01 điện thoại Samsung màu xanh đen của bị cáo Đại, 01 điện thoại Iphone màu xanh của bị cáo Mạnh, 01 điện thoại Iphone màu hồng của bị cáo Nam.

- Tịch thu tiêu hủy: 04 quân vị hình tròn, một mặt màu đỏ, một mặt màu xám; 01 bát sứ màu trắng; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 chiếc kéo bằng kim loại, cán bằng nhựa màu xanh; 01 thảm nỉ màu đỏ đen kích thước (197x247)cm; 01 tấm thảm xốp một mặt màu ghi xám kích thước (96x96)cm; 05 sim điện thoại.

- Trả lại: bị cáo Vinh 01 điện thoại Samsung màu đen; số tiền 40.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát mà thừa nhận hành vi phạm tội.

Lời nói sau cùng: các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; tại phiên tòa, các bị cáo tiếp tục không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Nhận định của Hội đồng xét xử về những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Đánh giá nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản xác định hiện trường, bản ảnh hiện trường; lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn B1, Nguyễn Văn M, Bùi Quốc Đ, Bùi Văn N tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Các bị cáo đều khẳng định, lời khai trong quá trình điều tra là tự nguyện, không bị ép cung, mớm cung hoặc nhục hình và hoàn toàn đúng sự thật khách quan. Như vậy, Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 26/9/2023, tại thôn Minh Tân, xã Quảng Minh, huyện Hải Hà, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn B1, Nguyễn Văn M, Bùi Quốc Đ, Bùi Văn N có hành vi đánh xóc đĩa trái phép được thua bằng tiền với tổng số tiền 17.430.000 đồng (*mười bảy triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng*) thì bị Công an huyện Hải Hà bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Do đó, hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn B1, Nguyễn Văn M, Bùi Quốc Đ, Bùi Văn N đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà là có căn cứ pháp lý.

Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất cứ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc

dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”...

Các bị cáo đều là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, nhận thức rõ hành vi đánh bạc là một tệ nạn xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng mà trực tiếp là xâm phạm đến nếp sống văn minh của xã hội. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã góp phần làm cho tệ nạn cờ bạc gia tăng, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt phù hợp đối với từng bị cáo để đảm bảo việc giáo dục riêng và phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm chung tại địa phương.

[3]. Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn V có 01 (một) tiền án, chưa được xóa án tích lại phạm tội mới nên bị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn B1, Nguyễn Văn M, Bùi Quốc Đ, Bùi Văn N quá trình điều tra đều “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; riêng bị cáo Nguyễn Văn B1, Bùi Văn N được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; gia đình bị cáo Nguyễn Văn V có hoàn cảnh khó khăn đồng thời bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình; đối với bị cáo Nguyễn Văn M hiện nay cũng là lao động duy nhất trong gia đình, quá trình sinh sống tại địa phương luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước và đóng góp xây dựng thôn xóm đầy đủ nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vinh và Mạnh.

[4]. Về vai trò trong vụ án: đây là vụ án đồng phạm giản đơn không có sự bàn bạc, thống nhất, phân công thực hiện hành vi phạm tội từ trước. Tuy nhiên bị cáo B là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bản thân bị cáo B còn trực tiếp chuẩn bị dụng cụ, phương tiện phạm tội đồng thời tích cực tham gia thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo Bé, Vinh, Đại cũng tích cực tham gia có vai trò ngang nhau, bị cáo Nam là người được bị cáo Bé rủ đến nhưng cũng tích cực thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, trong vụ án này bị cáo B có vai trò chính, rồi đến các bị cáo Bé, Vinh, Đại, Mạnh và Nam có vai trò sau bị cáo B.

[5]. Về mức hình phạt đối với các bị cáo:

Các bị cáo Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn V đã có 01 tiền án về tội “Đánh bạc”, chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội mới. Nhưng tính chất có khác nhau, bị cáo B chưa chấp hành hình phạt của bản án ngày 10/8/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hà xử phạt 40.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước, về tội “Đánh bạc”; còn bị cáo Vinh mặc dù đến ngày 26/9/2023 chưa chấp hành hình phạt bổ sung, tuy nhiên đến nay 02/10/2023 bị cáo đã chấp hành xong. Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn M, các bị cáo B và Vinh cần thiết phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Đối với bị cáo Mạnh là lao động duy nhất trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, có ý thức chấp hành pháp luật và đóng góp xây dựng thôn xóm đầy đủ, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ mà chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Mạnh được cải tạo, giáo dục tại địa phương để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tích cực cải tạo thành công dân có ích cho xã hội và gia đình.

Đối với các bị cáo Bùi Quốc Đ, Nguyễn Văn B1 và Bùi Văn N có nơi cư trú rõ ràng, đều có vai trò thứ yếu trong vụ án, các bị cáo Bé và Nam có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, do vậy, áp dụng biện pháp trừng phạt có tính chất kinh tế đối với hành vi phạm tội của các bị cáo không tước bỏ khả năng, cơ hội tái hòa nhập của các bị cáo mà tạo điều kiện để bản thân bị cáo có khả năng tiếp tục lao động khắc phục hậu quả của tội phạm; đồng thời giúp Nhà nước giảm chi phí trong công tác thi hành án phạt tù tại các trại giam, nên áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp. Đối với Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh đang áp dụng đối với các bị cáo cần hủy bỏ.

Về hình phạt bổ sung: các bị cáo Vinh và Mạnh, đều có hoàn cảnh khó khăn là lao động duy nhất trong gia đình; các bị cáo Đại, Bé, Nam bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo trong vụ án này.

Đối với bị cáo B có vai trò chính, bị cáo đã khởi xướng và tích cực chuẩn bị phương tiện, công cụ phạm tội có động cơ vụ lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền 15.000.000 đồng.

[6]. Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 17.430.000đ (mười bảy triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng) các bị cáo dùng để đánh bạc; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu xanh, máy cũ đã qua sử dụng tạm giữ của Nguyễn Văn B; 01 điện thoại nhãn hiệu

Nokia màu đen bên trong không gắn sim, máy cũ đã qua sử dụng tạm giữ của Nguyễn Văn V; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu xanh, máy cũ đã qua sử dụng tạm giữ của Nguyễn Văn M; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu xanh đen, máy cũ đã qua sử dụng tạm giữ của Bùi Quốc Đ; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu hồng, máy cũ đã qua sử dụng tạm giữ của Bùi Văn N là phương tiện liên lạc để phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 05 sim điện thoại lắp trong các điện thoại nêu trên; 01 bát sứ màu trắng; 01 đĩa sứ màu trắng; 04 quân vị hình tròn, 01 chiếc thảm nỉ màu đỏ - đen, kích thước (197x247)cm; 01 miếng thảm xóp kích thước (96x96)cm; 01 chiếc kéo bằng kim loại, cán bằng nhựa màu xanh, là vật chứng dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 40.000 đồng và 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đen, máy cũ đã qua sử dụng tạm giữ của bị cáo Vinh không sử dụng vào việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

[7]. Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: cần buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. Đối với bà Phạm Thị H là chủ quán Karaoke và anh Đỗ Ngọc S (con trai bà Hiền) quản lý quán đều không biết việc các bị cáo thuê phòng để đánh bạc; người phụ nữ đổi tiền cho Nam, quá trình điều tra chưa làm rõ được lai lịch, địa chỉ cụ thể nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: các bị cáo **Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn B1, Nguyễn Văn M, Bùi Quốc Đ, Bùi Văn N.**

Phạm tội: “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn B 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/9/2023.

Phạt bổ sung: phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn B 15.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn V 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/9/2023.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn M 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao Nguyễn Văn M cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Bùi Quốc Đ 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B1 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn N 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 29, 30, 31, 32 ngày 05/10/2023 và các Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 31, 32, 33, 34 ngày 05/10/2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh đối với Nguyễn Văn B1, Nguyễn Văn M, Bùi Quốc Đ, Bùi Văn N.

***) Về xử lý vật chứng:**

Áp dụng: điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2, điểm a khoản 3 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: số tiền 17.430.000đ (mười bảy triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng); 02 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu xanh; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung màu xanh đen; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone màu hồng;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bát sứ màu trắng; 01 (một) đĩa sứ màu trắng; 04 quân vị hình tròn, 01 (một) chiếc thảm nỉ màu đỏ - đen, kích thước (197x247)cm; 01 (một) miếng thảm xóp kích thước (96x96)cm; 01 (một) chiếc kéo; 05 sim điện thoại số 0363.577.685; 0966.409.113; 0797.075.521; 0333.228.586; 0325.365.767 gắn trong các máy điện thoại bị tạm giữ.

- Trả lại Nguyễn Văn V: số tiền 40.000 đồng và 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đen, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng số 04/CCTHADS, ngày 07/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh).

***) Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn B1, Nguyễn Văn M, Bùi Quốc Đ, Bùi Văn N, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, số tiền là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

***) Về quyền kháng cáo:**

Căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Hải Hà;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hải Hà;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát Công an huyện Hải Hà;
- Nhà Tạm giữ Công an huyện Hải Hà;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hà;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo; người có QL,NVLQ;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Dương Thị Thu Hà